

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2024/DS-ST
Ngày: 31-7-2024
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Ông Lý Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 728/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2024/QĐST – HNGĐ ngày 19/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Trần Thạch Nh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Lộc Th, xã Lộc G, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị đơn: bà Phan Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp An Th, xã An Ninh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2024 nguyên đơn ông Trần Thạch Nh trình bày và yêu cầu:

Ông Trần Thạch Nh và bà Phan Thị Huỳnh Nh chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 08/5/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm

trong cuộc sống nên hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về hôn nhân: ông Trần Thạch Nh yêu cầu ly hôn với bà Phan Thị Huỳnh Nh.

Về nuôi con chung: quá trình chung sống ông Nh và bà Nh có 03 con chung tên Trần Quốc Th, sinh ngày 16/02/2016, Trần Minh T, sinh ngày 18/9/2017 và Trần Thị Ánh D, sinh ngày 19/7/2020 hiện đang sống chung với ông Nh. Khi ly hôn, ông Nh yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: ông Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phan Thị Huỳnh Nh được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng bà Nh không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bà và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Trần Thạch Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Phan Thị Huỳnh Nh hiện đang cư trú tại: ấp An Th, xã An Ninh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: bà Phan Thị Huỳnh Nh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thạch Nh và bà Phan Thị Huỳnh Nh chung sống có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nh và bà Nh là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Thạch Nh đối với bà Phan Thị Huỳnh Nh thấy rằng: ông Nh và bà Nh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân, hiện nay tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa ông Nh và bà Nh đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của ông Nh là có căn cứ, phù hợp quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.3] Về nuôi con chung: xét ông Nh và bà Nh có 03 con chung tên Trần Quốc Th, sinh ngày 16/02/2016, Trần Minh T, sinh ngày 18/9/2017 và Trần Thị Ánh D, sinh ngày 19/7/2020, hiện nay đang sống chung với ông Nh, khi ly hôn ông Nh yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung tên Th và T và phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 107 và 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: ông Nh trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: ông Nh là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. ông Nhین đã nộp đủ án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thạch Nh đối với bà Phạm Thị Huỳnh Nh.

1. Về hôn nhân: ông Trần Thạch Nh được ly hôn với bà Phạm Thị Huỳnh Nh.

2. Về nuôi con chung: ông Trần Thạch Nh được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Quốc Th, sinh ngày 16/02/2016, Trần Minh T, sinh ngày 18/9/2017 và Trần Thị Ánh D, sinh ngày 19/7/2020, bà Phan Thị Huỳnh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu

cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: ông Nh trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Thạch Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0004770 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa). ông Nhịn đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trọng thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã An Ninh Tây;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vụ